



Flashcardo.com

We hopen dat deze printbare flashcards nuttig voor je zullen zijn. Voor nog meer flashcard-producten kun je terecht op onze website www.flashcardo.com/nl. Op Flashcardo.com bieden we online flashcards, flashcards met gespreide herhaling, video-flashcards en nog veel meer. Alles gratis en klaar voor gebruik door leerlingen over de hele wereld.

Copyright, Licentie-opmerkingen

Deze PDF is beschermd onder het auteursrecht en alle rechten zijn voorbehouden. Je mag deze PDF vrij delen met anderen. Het is echter niet toegestaan deze PDF of de inhoud ervan te verkopen. Als je vragen hebt, ga dan naar www.flashcardo.com/nl om contact met ons op te nemen. Dank je wel!

Uitsluiting van aansprakelijkheid

DEZE PDF WORDT GELEVERD "ZOALS HET IS", ZONDER ENIGE GARANTIE, EXPLICIET OF IMPLICIET, INCLUSIEF MAAR NIET BEPERKT TOT GARANTIES VAN VERKOOPBAARHEID, GESCHIKTHEID VOOR EEN BEPAALD DOEL EN NIET-INBREUK. IN GEEN GEVAL ZIJN DE AUTEURS OF HOUDERS VAN HET AUTEURSRECHT AANSPRAKELIJK VOOR ENIGE VORDERING, SCHADE OF ANDERE AANSPRAKELIJKHEID, HETZIJ IN EEN ACTIE VAN CONTRACT, ONRECHTMATIGE DAAD OF ANDERSZINS, VOORTVLOEIEND UIT OF IN VERBAND MET DEZE PDF OF HET GEBRUIK OF ANDERE HANDELINGEN IN DEZE PDF.

Copyright © 2025 Flashcardo.com. Alle rechten voorbehouden

Dubbelzijdig printen

Houd er rekening mee dat deze flashcards bedoeld zijn om dubbelzijdig te worden afgedrukt (ook wel duplex genoemd). Als je printer niet in staat is dubbelzijdig af te drukken, download dan de enkele flashcard-PDF's om af te drukken.

ik

je/jij

hij

zij
enkelvoud

het

we/wij

jullie

zij
meervoud

wat

wie

waar

waarom

hoe

welke

wanneer

dan

als

echt

maar

omdat

niet

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

deze

Ik heb dit nodig

Hoeveel kost dit?

dat

alle

of

en

weten

Ik weet het

Ik weet het niet

denken

komen

zetten

nemen

vinden

luisteren

werken

praten

geven
algemeen

leuk vinden

helpen

Cái này giá bao nhiêu?

Tôi cần cái này

này

hoặc

tất cả

đó

Tôi biết

biết

và

đến

nghĩ

Tôi không biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

houden van

bellen

wachten

Ik vind je leuk

Ik vind dit niet leuk

Hou je van mij?

Ik hou van jou

0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

chờ đợi

gọi

yêu

Bạn có yêu tôi không?

Tôi không thích cái này

Tôi thích bạn

một

không

Tôi yêu bạn

bốn

ba

hai

bảy

sáu

năm

mười

chín

tám

mười ba

mười hai

mười một

14

15

16

17

18

19

20

nieuw

oud
ding

weinig

veel

hoeveel?
volume

hoeveel?
nummer

fout

correct

slecht
algemeen

goed

gelukkig

kort
algemeen

lang
algemeen

klein
algemeen

mười sáu

mười năm

mười bốn

mười chín

mười tám

mười bảy

cũ

mới

hai mươi

bao nhiêu?

nhiều

ít

chính xác

sai

bao nhiêu?

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

groot

daar

hier

rechts

links

mooi

jong

oud
persoon

hallo

tot later

oké

wees voorzichtig

maak je geen zorgen

natuurlijk

goedendag

Hoi

doei

tot ziens

excuseer mij

sorry

dankjewel

đây

đó

lớn

xinh đẹp

trái

phải

xin chào

già

trẻ

bảo trọng nhé

được

hẹn gặp lại

chúc ngày tốt lành

tất nhiên

đừng lo

tạm biệt

bái bai

chào

cảm ơn bạn

xin lỗi

xin làm phiền

alsjeblieft

ik wil dit

nu

namiddag

ochtend
9:00-11:00

nacht

ochtend
6:00-9:00

avond

middag

middernacht

uur

minuut

seconde

dag

week

maand

jaar

tijd

datum

eergisteren

gisteren

bây giờ

Tôi muốn cái này

làm ơn

ban đêm

buổi sáng

buổi chiều

buổi trưa

buổi tối

buổi sáng

phút

giờ

nửa đêm

tuần

ngày

giây

thời gian

năm

tháng

hôm qua

ngày hôm kia

ngày tháng

vandaag

morgen

overmorgen

maandag

dinsdag

woensdag

donderdag

vrijdag

zaterdag

zondag

Morgen is het zaterdag

leven
algemeen

vrouw
algemeen

man
algemeen

liefde

vriendje

vriendin

vriend

kus

seks

kind

ngày kia

ngày mai

hôm nay

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

cuộc đời

Ngày mai là thứ bảy

chủ nhật

tình yêu

đàn ông

đàn bà

bạn

bạn gái

bạn trai

trẻ em

tình dục

hôn

baby

meisje

jongen

ma

pa

moeder

vader

ouders

zoon

dochter

zusje

broertje

grote zus

grote broer

staan

zitten

liggen

sluiten

openen
deur

verliezen

winnen

con trai

con gái

em bé

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

đúng

anh trai

chị gái

đóng

nằm xuống

ngồi

thắng

thua

mở

sterven

leven
werkwoord

inschakelen

uitschakelen

vermoorden

verwonden

aanraken

kijken

drinken

eten

lopen

ontmoeten

wedden

kussen
werkwoord

volgen

trouwen

antwoorden

vragen

vraag

bedrijf
firma

bedrijf
algemeen

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cưới

kinh doanh

công ty

câu hỏi

baan

geld

telefoon

kantoor

dokter

ziekenhuis

verpleegster

politieagent

president

wit

zwart

rood

blauw

groen

geel

langzaam

snel

grappig

oneerlijk

eerlijk

moeilijk

điện thoại

tiền

việc làm

bệnh viện

bác sĩ

văn phòng

tổng thống

cảnh sát

y tá

màu đỏ

màu đen

màu trắng

màu vàng

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

vui vẻ

nhanh

chậm

khó

công bằng

không công bằng

gemakkelijk

Dit is moeilijk

rijk

arm
adjectief

sterk

zwak

veilig

moe

trots

vol
voedsel

ziek

gezond

boos

laag

hoog

recht

elk

altijd

eigenlijk

weer
bijwoord

al

giàu

Cái này khó

dễ

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

luôn luôn

mỗi / mọi

thẳng

đã

lần nữa

thực ra

minder

meest

meer
voornaamwoord

Ik wil meer

geen

heel

dier

varken

koe

paard

hond

schaap

aap

kat

beer

kip

eend

vlinder

bij

vis
dier

spin

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

rất

không có

Tôi muốn nhiều hơn

con bò

con lợn

động vật

con cừu

con chó

con ngựa

con gấu

con mèo

con khỉ

con bướm

con vịt

con gà

con nhện

con cá

con ong

slang

buiten

binnen

ver

dichtbij

beneden

boven

naast

voor

achter

zoet

zuur

raar

zacht

hard

schattig

dom

gek

druk

lang
lichaam

klein
lichaam

ở trong

ở ngoài

con rắn

bên dưới

gần

xa

phía trước

bên cạnh

bên trên

chua

ngọt

phía sau

cứng

mềm

lạ

điên khùng

ngu ngốc

đáng yêu

thấp

cao

bận rộn

bezorgd

verrast

cool

beleefd

boosaardig

slim

koud

heet

hoofd

neus

haar

mond

oor

oog

hand

voet

hart

hersenen

trekken
deur

duwen
deur

drukken

ngẫu

ngạc nhiên

lo lắng

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

đầu

nóng

lạnh

miệng

tóc

mũi

bàn tay

mắt

tai

não

tim

bàn chân

ấn

đẩy

kéo

slaan

vangen

vechten

gooien

rennen

lezen

schrijven

repareren

tellen

knippen

verkopen

kopen

betalen

studeren

dromen

slapen

spelen

vieren

uitrusten

genieten

schoonmaken

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

dọn dẹp

thưởng thức

nghỉ ngơi

school

huis

deur

man
getrouwd

vrouw
getrouwd

bruiloft

persoon

auto

thuis

stad

nummer

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

cửa

nhà ở

trường học

đám cưới

vợ

chồng

nhà

xe hơi

người

hai mươi mốt

số

thành phố

ba mươi

hai mươi sáu

hai mươi hai

ba mươi bảy

ba mươi ba

ba mươi mốt

bốn mươi bốn

bốn mươi mốt

bốn mươi

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

năm mươi mốt

năm mươi

bốn mươi tám

sáu mươi

năm mươi chín

năm mươi lăm

sáu mươi sáu

sáu mươi hai

sáu mươi mốt

bảy mươi ba

bảy mươi mốt

bảy mươi

tám mươi mốt

tám mươi

bảy mươi bảy

chín mươi

tám mươi tám

tám mươi bốn

chín mươi chín

chín mươi lăm

chín mươi mốt

100

1000

10.000

100.000

1.000.000

mijn hond

jouw kat

haar jurk

zijn auto

zijn bal

ons huis

jouw team

hun bedrijf

iedereen

samen

overig

maakt niet uit

proost

ontspan

Ik ben het ermee eens

welkom

mười nghìn

một nghìn

một trăm

con chó của tôi

một triệu

một trăm nghìn

xe của anh ấy

váy của cô ấy

con mèo của bạn

đội của bạn

nhà của chúng tôi

quả bóng của nó

cùng nhau

mọi người

công ty của họ

chúc mừng

không thành vấn đề

khác

chào mừng

tôi đồng ý

thư giãn đi

geen zorgen

sla rechtsaf

sla linksaf

ga rechtdoor

Kom met mij mee

ei

kaas

melk

vis
voedsel

vlees

groente

fruit

bot
voedsel

olie

brood

suiker

chocola

snoep

cake

drank

water

rễ trái

rễ phải

không phải lo

trúng

Hãy đi với tôi

đi thẳng

cá

sữa

phô mai

trái cây

rau

thịt

bánh mì

dầu

xương

kẹo

sô cô la

đường

nước

đồ uống

bánh bông lan

frisdrank

koffie

thee

bier

wijn

salade

soep

nagerecht

ontbijt

lunch

avondeten

pizza

bus

trein

treinstation

bushalte

vliegtuig

schip

vrachtwagen

fiets

motorfiets

trà

cà phê

nước soda

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

pizza

bữa tối

bữa trưa

ga xe lửa

xe lửa

xe buýt

tàu

máy bay

trạm dừng xe buýt

xe mô tô

xe đạp

xe tải

taxi

stoplicht

parkeerplaats

weg

kleding

schoen

jas

trui

overhemd

jack

pak

broek

jurk

t-shirt

sok

beha

onderbroek

bril

handtas

damestas

portemonnee

bãi đậu xe

đèn giao thông

xe taxi

giày dép

quần áo

đường

áo sơ mi

áo len

áo choàng

quần dài

áo phực

áo khoác

bít tất

áo phông

đầm

kính

quần lót

áo ngực

ví

ví tiền

túi xách

ring

hoed

horloge

zak

Hoe heet je?

Mijn naam is David

Ik ben tweeëntwintig jaar
oud

Hoe gaat het?

Gaat alles goed?

Waar is het toilet?

Ik mis je

lente

zomer

herfst

winter

januari

februari

maart

april

mei

juni

đồng hồ đeo tay

mũ

nhẫn

Tên của tôi là David

Bạn tên gì?

túi

Bạn có ổn không?

Bạn có khỏe không?

Tôi 22 tuổi

mùa xuân

Tôi nhớ bạn

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

mùa đông

mùa thu

mùa hè

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

juli

augustus

september

oktober

november

december

winkelen

rekening

markt

supermarkt

gebouw

appartement

universiteit

boerderij

kerk

restaurant

bar

sportschool

park

toilet
algemeen

kaart

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

chợ

hóa đơn

mua sắm

căn hộ

tòa nhà

siêu thị

nhà thờ

nông trại

trường đại học

phòng thể dục

quán bar

nhà hàng

bản đồ

nhà vệ sinh

công viên

ambulance

politie

pistool

brandweerlieden

land

buitenwijk

dorp

gezondheid

geneesmiddel

ongeval

patiënt

operatie

pil

koorts

verkoudheid

wond

afpraak

hoest

nek
algemeen

kont

schouder

súng

cảnh sát

xe cứu thương

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

dược phẩm

sức khỏe

ngôi làng

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

cảm lạnh

sốt

viên thuốc

ho

cuộc hẹn

vết thương

vai

mông

cổ

knie

been

arm
lichaam

buik

boezem

rug

tand

tong

lip

vinger

teen

maag

long

lever

zenuw

nier

darm

kleur

oranje

grijs

bruin

tay

chân

đầu gối

lưng

ngực

bụng

môi

lưỡi

răng

dạ dày

ngón chân

ngón tay

dây thần kinh

gan

phổi

màu sắc

ruột

thận

màu nâu

màu xám

màu cam

roze

saai

zwaar

licht
gewicht

eenzaam

hongerig

dorstig

verdrietig

steil

vlak

rond

vierkant
bijvoeglijk naamwoord

smal

breed

diep

ondiep

reusachtig

noord

oost

zuid

west

nặng

nhàm chán

màu hồng

đôi bụng

cô đơn

nhẹ

đốc

buồn

khát nước

vuông

tròn

bằng phẳng

sâu

rộng

hẹp

bắc

lớn

nông

tây

nam

đông

vuil

schoon

vol
algemeen

leeg

duur

goedkoop

donker

licht
kleur

sexy

lui

moedig

gul

knap
goed uitziend

lelijk

mal

vriendelijk

schuldig

blind

dronken

nat

droog

đầy

sạch sẽ

bẩn

rẻ

đắt

trống rỗng

quyến rũ

sáng

tối

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ngớ ngẩn

xấu xí

đẹp trai

mù

tội lỗi

thân thiện

khô

ướt

say

warm

luid

rustig

stil

keuken

badkamer

woonkamer

slaapkamer

tuin

garage

muur

kelder

toilet
gebouw

trap

dak

raam
gebouw

mes

kop
drinken

glas

bord

beker
drinken

yên tĩnh

ồn ào

ấm áp

phòng tắm

nhà bếp

im lặng

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

afvalbak

kom

tv

bureau

bed

spiegel

douche

bank

foto

klok

tafel

stoel

zwembad
tuin

deurbel

buur

falen

kiezen

schieten

stemmen

vallen

verdedigen

bộ tivi

tô

thùng rác

gương

giường

bàn

ảnh

ghế sofa

vòi hoa sen

ghế

bàn

đồng hồ

hàng xóm

chuông

hồ bơi

bắn

chọn

thất bại

bảo vệ

rơi xuống

bình chọn

aanvallen

stelen

verbranden

redden

roken

vliegen

dragen

spugen

schoppen

bijten

ademen

ruiken

huilen

zingen

glimlachen

lachen

groeien

krimpen

ruzie maken

bedreigen

delen
werkwoord

đốt

trộm

tấn công

bay

hút thuốc

cứu

đá

khắc nhở

mang theo

ngủi

thở

cẩn

cười mỉm

hát

khóc

co lại

lớn lên

cười

chia sẻ

đe dọa

tranh luận

voeden

verstoppen

waarschuwen

zwemmen
werkwoord

springen

rollen

optillen

graven

kopiëren
algemeen

bezorgen

zoeken

oefenen

reizen

verven

douchen

openen
slot

op slot doen

wassen

bidden

koken
algemeen

boek

cảnh báo

trốn

cho ăn

lăn

nhảy

bơi

sao chép

đào

nâng

luyện tập

tìm kiếm

giao hàng

tắm vòi sen

vẽ

đi du lịch

rửa

khóa

mở

sách

nấu ăn

cầu nguyện

bibliotheek

huiswerk

examen

les

wetenschap

geschiedenis

kunst

Engels

Frans

pen

potlood

3%

eerste

tweede

derde

vierde

resultaat

vierkant
substantief

cirkel

oppervlakte

onderzoek

bài thi

bài tập về nhà

thư viện

lịch sử

khoa học

bài học

tiếng Pháp

tiếng Anh

nghệ thuật

ba phần trăm

bút chì

cây bút

thứ ba

thứ hai

thứ nhất

hình vuông

kết quả

thứ tư

nguyên cứu

diện tích

hình tròn

graad

bachelor

master

$x < y$

$x > y$

stress

verzekering

personeel

afdeling

salaris

adres

brief

kapitein

detective

piloot

professor

leraar

advocaat

secretaris

assistent

rechter

thạc sĩ

cử nhân

bằng cấp

áp lực

x lớn hơn y

x nhỏ hơn y

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

phi công

thám tử

thuyền trưởng

luật sư

giáo viên

giáo sư

thẩm phán

trợ lý

thư ký

directeur

manager

kok

taxichauffeur

buschauffeur

crimineel

model

artiest

telefoonnummer

signaal

app

chat

bestand

URL

e-mailadres

website

e-mail

mobiele telefoon

wet

gevangenis

bewijsmateriaal

đầu bếp

quản lý

giám đốc

tội phạm

tài xế xe buýt

tài xế taxi

số điện thoại

nghệ sĩ

người mẫu

trò chuyện

ứng dụng

tín hiệu

địa chỉ email

url

tập tin

điện thoại di động

thư điện tử

trang mạng

chứng cứ

nhà tù

pháp luật

boete

getuige

rechtbank

handtekening

verlies

winst

klant

bedrag

kredietkaart

wachtwoord

geldautomaat

zwembad
competitie

elektriciteit

camera

radio

cadeau

fles

tas

sleutel

pop
kind

engel

tòa án

nhân chứng

tiền phạt

lợi nhuận

thua lỗ

chữ ký

thẻ tín dụng

số tiền

khách hàng

bể bơi

máy rút tiền

mật khẩu

đài radio

máy ảnh

điện

cái túi

cái chai

quà tặng

thiên thần

búp bê

chìa khóa

kam

tandpasta

tandenborstel

shampoo

crème

zakdoek

lippenstift

TV

bioscoop

nieuws

zitplaats

kaartje

scherm
bioscoop

muziek

podium

publiek

schilderij

grap

artikel

krant

tijdschrift

bàn chải đánh răng

kem đánh răng

lược

khăn giấy

kem thoa

dầu gội

rạp chiếu phim

truyền hình

son môi

vé

ghế

tin tức

sân khấu

âm nhạc

màn chiếu

trò đùa

hội họa

khán giả

tạp chí

báo chí

bài báo

advertentie

natuur

as

vuur

diamant

maan

aarde

zon

ster

planeet

universum

kust

meer
water

bos

woestijn

heuvel

rots

rivier

vallei

berg

eiland

tro

thiên nhiên

quảng cáo

mặt trăng

kim cương

lửa

ngôi sao

mặt trời

Trái Đất

bờ biển

vũ trụ

hành tinh

sa mạc

rừng

hồ

con sông

đá

đồi núi

đảo

núi

thung lũng

oceaan

zee

weer
meteorologie

ijs

sneeuw

storm

regen

wind

plant

boom

gras

roos

bloem

gas

metaal

goud

zilver

Zilver is goedkoper dan goud

Goud is duurder dan zilver

vakantie

lid

thời tiết

biển

đại dương

bão táp

tuyết

băng

thực vật

gió

mưa

hoa hồng

cỏ

cây

kim loại

chất khí

hoa

Bạc rẻ hơn vàng

bạc

vàng

thành viên

ngày lễ

Vàng đắt hơn bạc

hotel

strand

gast

verjaardag

Kerstmis

Nieuwjaar

Pasen

oom

tante

grootmoeder
vader

grootvader
vader

grootmoeder
moeder

grootvader
moeder

dood

graf

scheiding

bruid

bruidegom

101

105

110

khách

bờ biển

khách sạn

Năm Mới

Giáng sinh

sinh nhật

cô

chú

Lễ Phục sinh

bà ngoại

ông nội

bà nội

phần mộ

tử vong

ông ngoại

chú rể

cô dâu

ly hôn

một trăm mười

một trăm linh năm

một trăm linh một

151

200

202

206

220

262

300

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

hai trăm linh hai

hai trăm

một trăm năm mươi mốt

hai trăm sáu mươi hai

hai trăm hai mươi

hai trăm linh sáu

ba trăm linh bảy

ba trăm linh ba

ba trăm

bốn trăm

ba trăm bảy mươi ba

ba trăm ba mươi

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm linh tám

bốn trăm linh bốn

năm trăm linh năm

năm trăm

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm chín mươi lăm

năm trăm năm mươi

năm trăm linh chín

600

601

606

616

660

700

702

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

tijger

sáu trăm linh sáu

sáu trăm linh một

sáu trăm

bảy trăm

sáu trăm sáu mươi

sáu trăm mười sáu

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm linh bảy

bảy trăm linh hai

tám trăm linh ba

tám trăm

bảy trăm bảy mươi

tám trăm tám mươi

tám trăm ba mươi tám

tám trăm linh tám

chín trăm linh chín

chín trăm linh bốn

chín trăm

con hổ

chín trăm chín mươi

chín trăm bốn mươi chín

muis
dier

rat

konijn

leeuw

ezel

olifant

vogel

haan

duif

gans

insect

kever

mug

vlieg

mier

walvis

haai

dolfijn

slak

kikker

vaak

con thỏ

con chuột cống

con chuột

con voi

con lừa

con sư tử

con chim bồ câu

con gà trống choai

con chim

con bọ

côn trùng

con ngỗng

con kiến

con ruồi

con muỗi

con cá heo

con cá mập

con cá voi

thường xuyên

con ếch

con ốc sên

onmiddellijk

plotseling

hoewel

gymnastiek

tennis

hardlopen

wielrennen

golf

schaatsen

voetbal

basketbal

zwemmen
sport

duiken

hiken

Verenigd Koninkrijk

Spanje

Zwitserland

Italië

Frankrijk

Duitsland

Thailand

mặc dù

đột ngột

ngay lập tức

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

trượt băng

đánh golf

đạp xe

bơi lội

bóng rổ

bóng đá

Vương quốc Anh

đi bộ đường dài

lặn

Ý

Thụy sĩ

Tây Ban Nha

Thái Lan

Đức

Pháp

Singapore

Rusland

Japan

Israël

India

China

Verenigde Staten van
Amerika

Mexico

Canada

Chili

Brazilië

Argentinië

Zuid-Afrika

Nigeria

Marokko

Libië

Kenia

Algerije

Egypte

Nieuw-Zeeland

Australië

Nhật Bản

Nga

Singapore

Trung Quốc

Ấn Độ

Israel

Canada

Mexico

Hoa Kỳ

Argentina

Brazil

Chile

Ma Rốc

Nigeria

Nam Phi

Algeria

Kenya

Libya

Úc

New Zealand

Ai Cập

Afrika

Europa

Azië

Amerika

een kwartier

een half uur

drie kwartier

1:00

2:05

3:10

4:15

5:20

6:25

7:30

8:35

9:40

10:45

11:50

12:55

één uur 's ochtends

twee uur 's middags

Châu Á

Châu Âu

Châu Phi

nửa tiếng

mười lăm phút

Châu Mỹ

hai giờ năm phút

một giờ

bốn mươi lăm phút

năm giờ hai mươi

bốn giờ mười lăm

ba giờ mười phút

tám giờ ba mươi lăm

bảy giờ rưỡi

sáu giờ hai mươi năm

mười hai giờ kém mười

mười một giờ kém mười năm

mười giờ kém hai mươi

hai giờ chiều

một giờ sáng

một giờ kém năm

vorige week

deze week

volgende week

vorig jaar

dit jaar

volgend jaar

vorige maand

deze maand

volgende maand

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

voorhoofd

rimpel

kin

wang

baard

wimpers

tuần sau

tuần này

tuần trước

năm sau

năm nay

năm ngoái

tháng sau

tháng này

tháng trước

ngày mười hai tháng tư năm
một nghìn chín trăm tám
mười tám

ngày hai mươi lăm tháng hai
năm hai nghìn linh ba

ngày một tháng một năm hai
nghìn mười bốn

ngày mười hai tháng mười
hai năm hai nghìn

ngày ba mươi tháng chín
năm một nghìn chín trăm
linh bảy

ngày mười ba tháng mười
năm một nghìn tám trăm
chín mươi chín

cằm

nếp nhăn

trán

lông mi

râu

má

wenkbrauw

taille

nek
rug

borst

duim

pink

ringvinger

middelvinger

wijsvinger

pols

vingernagel

hiel

wervelkolom

spier

bot
lichaam

skelet

rib

wervel

blaas

ader

slagader

gáy

eo

lông mày

ngón tay út

ngón cái

lồng ngực

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

gót chân

móng tay

cổ tay

xương

cơ bắp

xương sống

đốt sống

xương sườn

bộ xương

động mạch

tĩnh mạch

bàng quang

vagina

sperma

penis

zaadbal

sappig

pittig

zout
adjectief

rauw

gekookt

verlegen

gulzig

streng

doof

dương vật

tinh trùng

âm đạo

cay

mộng nước

tinh hoàn

lượt

sống

mặn

nghiêm khắc

tham lam

nhút nhát

điếc